

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 4 0 6/BCT-XNK

V/v triển khai thực hiện
Công điện số 21/CD-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Triển khai Công điện số 21/CD-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành sản xuất và tiêu thụ gạo trong tình hình mới, ngày 19 tháng 3 năm 2026, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-BCT về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo trong tình hình mới. Theo đó, Bộ Công Thương đã yêu cầu các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh/thành phố, Hiệp hội Lương thực Việt Nam và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo thực hiện nghiêm Công điện số 21/CD-TTg nêu trên, các Chỉ thị, Công điện, chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ và các Bộ, ngành về thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu gạo, đồng thời tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp nhằm đảm bảo nguyên tắc, mục tiêu điều hành xuất khẩu gạo, thúc đẩy xuất khẩu gạo, ổn định thị trường trong nước; đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu gạo lành mạnh, minh bạch, phản ứng linh hoạt, kịp thời trong tình hình thị trường có nhiều biến động, hướng đến phát triển ngành lúa gạo bền vững, hiệu quả (*kính trình kèm theo*).

Tiếp theo đó, ngày 24 tháng 3 năm 2026, Bộ Công Thương đã phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tổ chức Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu gạo năm 2026 với sự tham dự của khoảng 150 đại biểu đến từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường), Sở Công Thương các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, Tây Ninh, An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cà Mau v.v, Lãnh đạo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Lãnh đạo Hiệp hội Ngành hàng lúa gạo Việt Nam và sự tham dự của các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Về phía Bộ Công Thương với sự tham gia của các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công Thương và sự tham gia của cơ quan Thương vụ Việt Nam tại các quốc gia, vùng lãnh thổ: các thị trường châu Âu, Philippines, Algeria, Trung Quốc, ...

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của đại biểu tham dự Hội nghị, Bộ Công Thương kính báo cáo Lãnh đạo Chính phủ một số nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GẠO

1. Kết quả xuất khẩu gạo

Theo số liệu của Cục Hải quan cung cấp:

- Xuất khẩu gạo tính đến hết ngày 15 tháng 3 năm 2026 đạt khoảng 1,74 triệu tấn, trị giá đạt khoảng 826,2 triệu USD, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 477,6 USD/tấn. So với cùng kỳ năm 2025, tăng 2,3% về lượng, giảm 8,7% về trị giá, giá gạo xuất khẩu bình quân giảm 10,7%.

- Thị trường xuất khẩu gạo trong 02 tháng đầu năm 2026:

+ Philippines tiếp tục là thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 55,86% tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam, đạt 711.264 tấn, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2025.

+ Đứng thứ 2 là thị trường Trung Quốc, chiếm khoảng 14% tổng xuất khẩu gạo của Việt Nam, đạt 178.165 tấn, tăng 143,7% so với cùng kỳ năm 2025.

+ Tiếp đó là thị trường Ghana, chiếm khoảng 6,81% tổng lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam, đạt 86.674 tấn, giảm 22,7% so với cùng kỳ năm 2025.

+ Một số thị trường tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2025 như: Malaysia (tăng 155%), Úc (tăng 30,6%), v.v. Một số thị trường sụt giảm so với cùng kỳ 2025 như: Hồng Kông (giảm 16,1%), Singapore (giảm 31,2%), Senegal (giảm 53,11%), Bờ Biển Ngà (giảm 68,5%), Indonesia (giảm 81,7%), v.v.

- Chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam trong 02 tháng đầu năm 2026: Xuất khẩu gạo trắng các loại vẫn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn, đạt gần 60,4% (trong đó: gạo 5% là 55,76%, còn lại chủng loại gạo khác); tiếp đến chủng loại gạo thơm các loại chiếm 25,98% tổng lượng xuất khẩu; đứng thứ 3 là gạo nếp chiếm 4,57% tổng lượng xuất khẩu.

- Giá gạo các nước xuất khẩu ở Châu Á (USD/tấn) ngày 31 tháng 3 năm 2026:

Thị trường	Gạo 5% tằm	Gạo 25% tằm
Thái Lan	362-366	356-360
Việt Nam	361-365	339-343
Myanmar	353-357	-
Pakistan	344-348	329-333
Ấn Độ	335-339	323-327

2. Về công tác điều hành xuất khẩu gạo

2.1. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Trong năm 2025, Bộ Công Thương đã chủ trì, đàm phán, ký kết các Bản ghi nhớ về thương mại gạo với các nước gồm: Senegal, Singapore. Như vậy, hiện nay, còn các thỏa thuận thương mại gạo với Bangladesh, Mông Cổ, Philippines, Senegal, Singapore, Cuba (triển khai trong khuôn khổ Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Cuba) còn hiệu lực. Bộ Công Thương đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chức năng, thương nhân đầu mối triển khai cụ thể đối với các thị trường nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các nước, đồng thời duy trì thị trường bền vững và giảm thiểu đứt gãy chuỗi cung ứng gạo; góp phần giúp người nông dân và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo xây dựng kế hoạch sản xuất và kinh doanh dài hạn, hạn chế biến động bất lợi do thị trường.

- Bộ Công Thương đang chủ trì, phối hợp Tổng công ty Lương thực miền Nam làm việc với Cơ quan Quản lý Thực phẩm Singapore (SFA) về việc triển khai Bản ghi nhớ hợp tác thương mại gạo giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Singapore (MOC).

- Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam làm việc Vụ Nội Thương Senegal về việc triển khai Bản ghi nhớ về thương mại gạo với Senegal.

2.2. Hoàn thiện hành lang pháp lý đối với kinh doanh xuất khẩu gạo

Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Chính phủ giải trình ý kiến các Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo.

3. Đánh giá chung về xuất khẩu gạo của Việt Nam

- Trong những tháng đầu năm 2026, xuất khẩu gạo của Việt Nam ghi nhận tín hiệu tích cực từ các thị trường như: Trung Quốc, Philippines. Đây là yếu tố hỗ trợ, giúp giảm áp lực giảm giá đối với gạo Việt Nam trong thời gian qua.

- Việt Nam đã và đang từng bước tận dụng được cơ hội từ các thị trường Việt Nam ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA, UKVFTA, CPTPP ...) mang lại hiệu quả xuất khẩu.

- Xuất khẩu gạo Việt Nam đang từng bước thực hiện theo Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2023. Xuất khẩu các chủng loại gạo có giá trị cao, phù hợp với nhu cầu thị trường và ưu thế của Việt Nam ngày càng tăng mạnh như: gạo thơm, ST các loại, gạo trắng cao cấp, gạo japonica.

Cơ cấu thị trường dần chuyên dịch tích cực theo hướng đa dạng hóa, bên cạnh các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Philippines, cũng đã mở rộng sang các thị trường mà Việt Nam có FTA như: Nhật Bản, châu Âu, ... với giá trị cao tuy khối lượng chưa lớn. Điều này cho thấy chất lượng gạo của Việt Nam ngày càng gia tăng và đáp ứng được yêu cầu khắt khe từ các thị trường đồng thời cho thấy sự tận dụng hiệu quả các ưu đãi của các Hiệp định.

4. Dự báo xuất khẩu gạo năm 2026

4.1. Lượng lúa hàng hóa phục vụ xuất khẩu năm 2026

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 632/BNNMT-CCPT ngày 20 tháng 01 năm 2026, lượng lúa hàng hóa phục vụ xuất khẩu năm 2026 khoảng 15,46 triệu tấn tương đương 7,73 triệu tấn gạo hàng hóa xuất khẩu. Trong đó:

+ Lượng gạo hàng hóa xuất khẩu 06 tháng đầu năm 2026 khoảng 4,014 triệu tấn; trong đó: Tháng 01 khoảng 310 nghìn tấn, Tháng 02 khoảng 130 nghìn tấn, Tháng 03 khoảng 2,93 triệu tấn, Tháng 04 khoảng 635 nghìn tấn, Tháng 06 khoảng 9,5 nghìn tấn.

+ Lượng gạo hàng hóa xuất khẩu 06 tháng cuối năm 2026 khoảng 3,716 triệu tấn; trong đó: Tháng 07 khoảng 1,66 triệu tấn, Tháng 08 khoảng 800 nghìn tấn, Tháng 09 khoảng 555 nghìn tấn, Tháng 10 khoảng 220 nghìn tấn, Tháng 11 khoảng 220 nghìn tấn và Tháng 12 khoảng 260,7 nghìn tấn.

4.2. Dự báo tình hình thị trường thương mại gạo thế giới

- Theo báo cáo tháng 02 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA): Sản lượng lúa gạo toàn cầu năm 2025/2026 dự báo đạt 541,2 triệu tấn, tăng 0,1 triệu tấn với dự báo tháng 01 năm 2026. Thương mại gạo toàn cầu dự kiến 62,8 triệu tấn, tương đương với dự báo tháng trước và tồn kho gạo toàn cầu ở mức 190,9 triệu tấn, tăng 0,6 triệu tấn so với dự báo tháng trước.

a) Dự báo xuất khẩu của một số thị trường lớn

Theo báo cáo mới nhất từ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự kiến xuất khẩu gạo của các nước trong năm 2026 như sau:

- Thái Lan: giảm 300.000 tấn so với dự báo trước, xuống mức 7,2 triệu tấn do sự cạnh tranh của gạo Ấn Độ.

- Các nước còn lại vẫn giữ nguyên dự báo xuất khẩu (Pakistan: 4,8 triệu tấn, Ấn Độ: 25 triệu tấn, Campuchia: 4 triệu tấn).

b) Dự báo nhập khẩu của một số thị trường chính

Theo báo cáo mới nhất từ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự kiến nhập khẩu gạo của các nước trong năm 2026 như sau: i) Philippines: 5,5 triệu; ii) Malaysia: 1,7 triệu tấn; iii) Indonesia: 800.000 tấn; iv) EU: 2,3 triệu tấn.

USDA đã điều chỉnh tăng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc tăng 100.000 tấn lên mức 3,1 triệu tấn do nhu cầu nhập khẩu gạo tăng và giữ dự báo mức nhập khẩu của Bangladesh ổn định ở mức 1,0 triệu tấn.

4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu gạo Việt Nam trong thời gian tới

Dự báo hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2026 chịu tác động bởi các yếu tố:

i) Xung đột tại khu vực Trung Đông diễn ra từ ngày 28 tháng 2 năm 2026 ảnh hưởng đến xuất khẩu gạo Việt Nam sang các thị trường do chi phí logistics quốc tế (bảo hiểm tăng, thời gian vận chuyển kéo dài 10 -15 ngày), nguồn cung đầu vào bị siết chặt, tăng chi phí (phân bón, giá dầu) đồng thời chi phí vận chuyển trong nước tăng 20.000 – 30.000 đồng/tấn gạo là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu gạo Việt Nam thời gian tới.

ii) Tại văn bản số 36/CV-HHLTVN ngày 30 tháng 3 năm 2026, Hiệp hội Lương thực Việt Nam đã báo cáo về khó khăn khi thực hiện Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ, như sau:

Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định các giao dịch trên 5 triệu đồng phải thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và có hóa đơn. Quy định này đang gây ách tắc đáng kể cho chuỗi sản xuất - thu mua - chế biến - xuất khẩu lúa gạo, đặc biệt là tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tình hình đang trở nên hết sức cấp bách mà nếu không kịp tháo gỡ, sẽ ảnh hưởng tới tiến độ tiêu thụ lúa gạo cho nông dân khi vụ Đông Xuân bước vào thu hoạch rộ.

Thực tế kinh doanh lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long có đặc thù rất riêng. Đó là người nông dân thường yêu cầu thanh toán bằng tiền mặt. Tỷ lệ nông dân có tài khoản ngân hàng và sử dụng thành thạo ứng dụng ngân hàng rất ít. Do vậy, thương lái thường phải thanh toán tiền mặt cho nông dân để mua lúa gạo, sau đó bán lại cho các cơ sở xay xát hoặc doanh nghiệp xuất khẩu. Tuy nhiên, theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP, nếu thương lái thanh toán toàn bộ bằng tiền mặt cho nông dân thì lại không thể xuất hóa đơn bán hàng cho cơ sở xay xát hoặc doanh nghiệp xuất khẩu, khiến các doanh nghiệp này không thể chứng minh đầu vào với cơ quan thuế. Ách tắc vì vậy đã phát sinh, làm gián đoạn quá trình thu mua, ảnh hưởng đến tiêu thụ lúa gạo cho nông dân và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vụ Đông Xuân 2025–2026 đang vào thời

điểm thu hoạch rộ, thị trường thế giới lại không mấy thuận lợi nên nếu không có giải pháp kịp thời, sẽ tác động tiêu cực đến tiêu thụ lúa hàng hóa và hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam.

iii) Áp lực cạnh tranh từ các quốc gia xuất khẩu gạo lớn như: Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan.

- Thái Lan có hai vụ chính là Vụ Mùa thu hoạch vào khoảng tháng từ 11 đến tháng 12 hàng năm (chiếm trên 80% sản lượng) và vụ lúa trái vụ thu hoạch từ tháng 5 đến tháng 6 hàng năm (chiếm dưới 20% sản lượng).

- Ấn Độ có hai vụ lúa chính, vụ Kharif (vụ Mùa/Mưa) thu hoạch vào khoảng tháng 09 năm trước đến tháng 01 năm sau (chiếm khoảng 65% sản lượng), Vụ Rabi (vụ Đông/Xuân) thu hoạch từ tháng 3 đến tháng 5 hàng năm (chiếm sản lượng 35%).

Do thời điểm thu hoạch của Thái Lan và Ấn Độ có sự trùng lặp với Việt Nam, nguồn cung gạo trên thị trường thế giới thường gia tăng mạnh vào cùng một giai đoạn, qua đó tạo áp lực đáng kể lên giá xuất khẩu.

iv) Nguồn cung lúa gạo dồi dào do vụ Đông Xuân 2025-2026 bước vào giai đoạn thu hoạch rộ.

v) Quy định nhập khẩu gạo của các thị trường nước ngoài có sự thay đổi hoặc ngày càng nâng cao như quy định SPS, Lệnh 280 của thị trường Trung Quốc¹, v.v.

III. KIẾN NGHỊ

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của công tác điều hành xuất khẩu gạo theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, triển khai thực hiện Công điện số 21/CĐ-TTg, Chỉ thị số 08/CT-BCT của Bộ Công Thương, tại Hội nghị, Bộ Công Thương đã đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chủ động rà soát việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện “Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2023, Công điện số 21/CĐ-TTg, Chỉ thị số 08/CT-BCT.

¹ Từ ngày 01 tháng 6 năm 2026, quy định mới về đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu vào Trung Quốc theo Lệnh 280 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) sẽ chính thức có hiệu lực, thay thế Lệnh 248 đang được áp dụng từ năm 2022.

Quy định mới không chỉ thay đổi về thủ tục đăng ký mà còn chuyển mạnh sang phương thức quản lý dựa trên rủi ro, đòi hỏi doanh nghiệp xuất khẩu phải chủ động hơn trong việc hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và chuẩn hóa hồ sơ

Đồng thời, Bộ Công Thương kiến nghị Lãnh đạo Chính phủ xem xét, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo trong thời gian tới, cụ thể như sau:

1. Về tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ xuất khẩu

1.1. Các Bộ, ngành, địa phương

- Tiếp tục phối hợp triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, với phương châm "Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực và nguồn lực phát triển"; tăng cường cảnh báo, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho thương nhân trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo; nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng, củng cố đội ngũ thương nhân đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và hội nhập; rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến kinh doanh xuất nhập khẩu gạo như điều kiện kinh doanh, quy chuẩn kho chứa, cơ sở xay xát, v.v.

1.2. Bộ Công Thương

- Tiếp tục tổ chức kết nối giúp các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo thị trường cho toàn ngành phát triển.

1.3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích, hỗ trợ triển khai xây dựng vùng nguyên liệu, tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ thóc, gạo theo chuỗi giá trị; ổn định về số lượng, chất lượng, truy xuất nguồn gốc.

- Xem xét, báo cáo Chính phủ tổ chức mua tạm trữ thóc, gạo nhằm hỗ trợ tiêu thụ thóc, gạo hàng hoá cho người nông dân trong bối cảnh xung đột Trung Đông đang diễn ra cùng với đó vụ Đông Xuân năm 2025 - 2026 đã bước vào giai đoạn thu hoạch rộ.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện Lệnh 280 về đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu vào Trung Quốc; đảm bảo việc xuất khẩu các mặt hàng vào thị trường này không bị gián đoạn.

1.4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Xem xét, đẩy mạnh cung cấp tín dụng cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để tổ chức sản xuất, chế biến, thu mua và xuất khẩu gạo, đặc biệt trong giai đoạn thị trường có nhiều biến động như hiện nay.

1.5. Bộ Tài chính

- Xem xét kiến nghị của Hiệp hội Lương thực Việt Nam tại văn bản số 36/CV-HHLTVN: nếu có thể được thì ngay tại phiên họp Chính phủ thường kỳ ngày 4 tháng 4 năm 2026, Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ có Nghị quyết

cho phép ngành hàng lúa gạo được tạm thời tiếp tục áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt đối với các giao dịch trên 5 triệu đồng và sử dụng bảng kê như trước đây cho tới hết năm 2026 nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu lúa gạo không bị gián đoạn; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với nội dung này, ngày 31 tháng 3 năm 2026 Bộ Công Thương đã có văn bản số 2210/BCT-XNK gửi Bộ Tài chính về việc Hiệp hội Lương thực Việt Nam kiến nghị về khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (xin đính kèm).

- Tiếp tục đẩy mạnh việc xem xét, xử lý khó khăn cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo trong việc hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT) do việc khó xác minh nguồn gốc lúa gạo khi hàng hóa được thu mua qua nhiều khâu trung gian.

- Xem xét, chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu, tổ chức mua dự trữ quốc gia để góp phần kịp thời tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa cho người dân.

2. Về đẩy mạnh công tác thông tin thị trường, xúc tiến thương mại gạo

2.1. Bộ Công Thương

- Tiếp tục chỉ đạo hệ thống Thương vụ Việt Nam tại các nước tăng cường công tác thông tin thị trường, đánh giá kịp thời các cảnh báo, các thay đổi về cơ chế chính sách nhập khẩu gạo của nước sở tại và thông tin đến Bộ, ngành và cơ quan liên quan để chủ động có biện pháp ứng phó, điều tiết hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu gạo, bảo đảm phù hợp, hiệu quả, bảo vệ lợi ích của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Rà soát tình hình ký kết Biên bản ghi nhớ về thương mại gạo với các quốc gia và vùng lãnh thổ, đề xuất nội dung ký kết MOU với các nước trong hoạt động song phương, đa phương nhằm thúc đẩy xuất khẩu gạo tại các thị trường còn nhiều dư địa với các phân khúc sản phẩm của Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với Hiệp hội Lương thực Việt Nam tiếp tục kết nối tổ chức các hoạt động XTTM truyền thống và linh hoạt (các hoạt động XTTM đã từng phối hợp với các Bộ, ngành, Sở Công Thương) nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác về thương mại gạo với các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Indonesia, Singapore, khu vực thị trường châu Phi, v.v.; các thị trường mới, thị trường tiềm năng như Anh, Hà Lan, v.v. và các thị trường yêu cầu gạo chất lượng cao mà ta đã thâm nhập được trong các năm vừa qua là Hàn Quốc, Nhật Bản, EU.

2.2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành đẩy mạnh đàm phán song phương, đa phương để ký kết các Hiệp định, Thoả thuận về sự phù hợp, công nhận lẫn nhau về kiểm dịch, chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thúc đẩy nâng cao năng lực chế biến sâu và bảo quản sau thu hoạch, bảo đảm chất lượng nông sản theo yêu cầu thị trường.

3. Về tận dụng ưu đãi từ các Hiệp định thế hệ mới mang lại để thúc đẩy phát triển hoạt động xuất khẩu gạo sang các thị trường


- Các Bộ, địa phương, VFA tiếp tục tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của thương nhân để am hiểu đầy đủ, rõ ràng các quy định của Hiệp định thương mại tự do như: EVFTA, CPTPP, v.v. đặc biệt về quy tắc xuất xứ, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, truy xuất nguồn gốc, v.v.

- Các địa phương phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại gạo để thúc đẩy xuất khẩu, duy trì thị phần tại các thị trường truyền thống và khai phá thị trường tiềm năng.

4. Về hỗ trợ, nâng cao năng lực cho thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

- Các Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn và đồng hành cùng thương nhân thiết lập cảnh báo, ứng phó và giải quyết với các biện pháp phòng vệ thương mại, những biện pháp bảo hộ quá mức, không phù hợp với cam kết quốc tế, gây khó khăn cho xuất khẩu gạo của Việt Nam.

- Hiệp hội Lương thực Việt Nam hướng dẫn các doanh nghiệp xuất khẩu gạo chuẩn bị tài liệu marketing của doanh nghiệp bài bản, chuyên nghiệp và phù hợp với đặc thù của từng thị trường mục tiêu.

Bộ Công Thương kính báo cáo Lãnh đạo Chính phủ xem xét và cho ý kiến chỉ đạo. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: NN&MT, TC, NHNNVN;
- UBND, SCT các tỉnh/thành phố;
- Quyền Bộ trưởng (đề b/c);
- Thủ trưởng Phan Thị Thăng;
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



PHỤ LỤC I

Xuất khẩu gạo sang một số thị trường 02 tháng đầu năm 2026

Thị trường	02 tháng đầu năm 2026		
	Số lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Tỷ trọng (%)
<i>Tổng</i>	1.273.247	594.095.378	100
<i>Trong đó:</i>			
Philippines	711.264	312.317.222	55,86
Trung Quốc	178.165	88.070.580	13,99
Ghana	86.674	45.068.616	6,81
Malaysia	67.044	27.925.352	5,27
Bờ Biển Ngà	67.031	28.173.269	5,26

PHỤ LỤC II

Thông tin các Thương vụ Việt Nam tại một số quốc gia về xuất, nhập khẩu gạo

Tại Hội nghị, đại diện Thương vụ Việt Nam tại các nước khu vực châu Âu, Algeria, Trung Quốc... đã cung cấp một số thông tin về chính sách nhập khẩu gạo tại các nước như:

- Bộ Nông nghiệp Philippines dự báo nhập khẩu gạo năm 2026 sẽ nhập khẩu khoảng từ 3,6 đến 3,8 triệu tấn. Theo thông tin từ Cục trồng trọt Philippines, tính đến ngày 05 tháng 3 năm 2026, Philippines đã nhập khẩu 865,1 nghìn tấn gạo. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, Philippines áp dụng cơ chế thuế thay đổi linh hoạt (từ 15% đến 35%) dựa trên biến động giá thế giới. Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp Philippines đang có xu hướng hạn chế cấp phép nhập khẩu trong các tháng cao điểm thu hoạch nội địa (tháng 3-4 và tháng 9-10) để bảo vệ thị trường nội địa. Thương vụ Việt Nam tại Philippines đề nghị thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo theo dõi chặt chẽ các thay đổi chính sách của Philippines trong bối cảnh Philippines có nhiều thay đổi chính sách nhập khẩu gạo.

- Tổng lượng nhập khẩu gạo năm 2026 của Trung Quốc là 5,32 triệu tấn, trong đó 2,66 triệu tấn gạo hạt dài và 2,66 triệu tấn gạo hạt cỡ trung bình và ngắn. Trong tổng số 5,32 triệu tấn gạo nhập khẩu này, 50% được phân bổ cho các doanh nghiệp quốc doanh Trung Quốc. Ngoài ra, Trung Quốc còn đưa ra các tiêu chuẩn kiểm dịch, an toàn thực phẩm nghiêm ngặt, các tiêu chuẩn này là một biện pháp kỹ thuật, công cụ của Trung Quốc để bảo vệ thị trường nội địa và sức khỏe người tiêu dùng.

- Năm 2026, Senegal dự kiến nhập khẩu khoảng 1,5 triệu tấn gạo, trong đó chủ yếu là gạo tằm 100% giá rẻ. Việc Chính phủ nước này áp dụng mức giá trần bán lẻ khoảng 0,54 USD/kg đang tạo áp lực lên giá nhập khẩu, qua đó ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường này. Các loại thuế liên quan đến nhập khẩu gạo vào Senegal gồm thuế nhập khẩu gạo trắng, trong đó có gạo tằm là 10%, thuế VAT là 18%, phí thống kê 1% và thuế đoàn kết cộng đồng 0,8%. Tuy nhiên, chính phủ nước này cũng thường xuyên điều chỉnh chính sách thuế để ổn định giá lương thực trong nước.

- Nhu cầu đối với các loại gạo chất lượng cao như Basmati và Jasmine tại thị trường Liên minh châu Âu (EU) có xu hướng tăng. Các quốc gia xuất khẩu chính vào EU gồm Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan, Myanmar và Campuchia, với kim ngạch xuất khẩu đều đạt trên 200.000 tấn/năm. Liên quan đến khối Mercosur, EU và Mercosur đã đạt được thỏa thuận về Hiệp định Thương mại tự do, tuy nhiên hiện vẫn chưa chính thức có hiệu lực. Trong trường hợp hiệp định được phê chuẩn, dự kiến sẽ có thêm các ưu đãi thuế quan và hạn ngạch nhập khẩu đối với một số mặt hàng nông sản, trong đó có gạo, qua đó có thể làm gia tăng cạnh tranh tại thị trường EU. Bên cạnh đó, EU đang có xu hướng siết chặt

các quy định về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm, đặc biệt tăng cường kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với gạo nhập khẩu, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với các nước xuất khẩu.

- Bên cạnh đó, các Thương vụ đề nghị thương nhân chú trọng vào đảm bảo chất lượng đối với gạo xuất khẩu, kiểm dịch, mẫu mã, bao bì, tìm hiểu thông tin cụ thể về doanh nghiệp nhập khẩu, tập quán thanh toán để đảm bảo xuất khẩu mang lại hiệu quả.

PHỤ LỤC III

Tình hình sản xuất trong nước

1. Về nguồn cung thóc, gạo hàng hóa

a) Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp tại cuộc họp, ước sản lượng lúa năm 2026 ước đạt 43,626 triệu tấn, tăng 420 nghìn tấn so với năm 2025. Lúa gạo hàng hóa để cho xuất khẩu ước khoảng 7,73 triệu tấn gạo.

a) Vụ Đông Xuân 2025-2026: Diện tích gieo cấy ước đạt 2,96 triệu ha, giảm 9,8 nghìn ha; Năng suất trung bình ước đạt 68,7 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng đạt 20,335 triệu tấn, giảm 30,8 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2025.

b) Vụ Hè Thu 2026: Diện tích gieo cấy ước đạt 1,89 triệu ha, giảm 8,4 nghìn ha; Năng suất trung bình ước đạt 57,8 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng lúa ước đạt gần 11 triệu tấn, tăng 34,8 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2025.

c) Vụ Thu Đông 2026: Diện tích gieo cấy ước đạt 0,72 triệu ha, tăng 3,4 nghìn ha; Năng suất trung bình ước đạt 58,0 tạ/ha, giảm 0,7 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng lúa ước đạt 4,176 triệu tấn, giảm khoảng 31 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2025.

d) Vụ Mùa 2026: Diện tích gieo cấy ước đạt 1,52 triệu ha, giảm 21,3 nghìn ha; Năng suất trung bình ước đạt 53,4 tạ/ha, tăng 1,0 tạ/ha so với cùng kỳ năm 2025; Sản lượng lúa ước đạt 8,117 triệu tấn, tăng khoảng 42,8 nghìn tấn so với cùng kỳ 2025.